

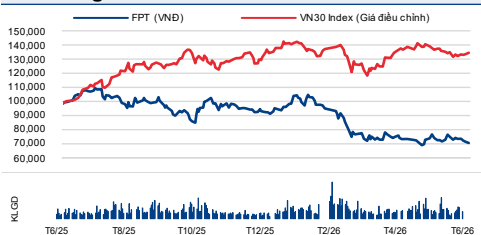
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ94,200
Tiềm năng tăng/giảm: 33.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/6/2026)	70,800
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	69,048-109,437
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	70,967
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	120,608
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,582
Sig CP lưu hành (tr.đv)	1,704
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	835
Sig CP NN được mua (tr.đv)	181
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	38.4%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	70,113	57,188	66,082
EBITDA đc (tỷ đồng)	13,903	9,683	11,529
LNTT (tỷ đồng)	13,044	11,845	13,518
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,360	10,581	11,981
FCF (tỷ đồng)	5,038	(4,076)	8,612
EPS ĐC (đồng)	5,205	5,723	6,480
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,500
BVPS (đồng)	21,416	25,722	29,702
T.trưởng EBITDA (%)	6.59	(30.4)	19.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.86	9.96	13.2
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.8	16.9	17.4
Tỷ suất LNTT (%)	18.6	20.7	20.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	13.4	18.5	18.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	38.4	34.9	38.6
Nợ thuần/VCSH (%)	30.9	13.7	8.84
ROAE (%)	28.3	26.4	25.4
ROACE (%)	26.2	17.6	19.2
EV/doanh thu (lần)	1.87	2.20	1.88
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.43	13.0	10.8
P/E ĐC (lần)	13.6	12.4	10.9
P/B (lần)	3.31	2.75	2.38
Lợi suất cổ tức (%)	2.82	2.82	3.53

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành Công Nghiệp trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Tháng 5/2026: Doanh thu mảng Dịch vụ CNTT toàn cầu thấp hơn kỳ vọng

- Doanh thu thuần và lợi nhuận thuần tháng 5/2026 của FPT tăng lần lượt 7% và 17% svck. Theo đó, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt lần lượt 21,4 nghìn tỷ đồng (tăng 11% svck) và 4,2 nghìn tỷ đồng (tăng 16% svck), hoàn thành 37% và 40% dự báo cho cả năm 2026 của HSC.
- Doanh thu trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026 của mảng Dịch vụ CNTT toàn cầu tăng lần lượt 12% và 13% svck. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này có sự cải thiện rõ nét nhờ đóng góp lợi nhuận cao hơn từ tổ hợp nhà máy AI (AI factory) tại Nhật Bản, vốn được hỗ trợ từ việc tối ưu hóa công suất hoạt động. Doanh thu kỳ mới trong 5 tháng đầu năm 2026 tăng với 31% svck lên 23 nghìn tỷ đồng, cho thấy xu hướng tăng trưởng tích cực của doanh thu trong thời gian tới.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, FPT đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,7 lần, thấp hơn nhiều so với mức bình quân 3 năm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 94.200đ (tiềm năng tăng giá là 33%).

Sự kiện: Công bố KQKD tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026

Trong tháng 5, lợi nhuận thuần tăng 17,2% svck lên 839 tỷ đồng trên doanh thu thuần 4.156 tỷ đồng, tăng 6,6% svck. Trong khi lợi nhuận thuần khá vững chắc và sát với kỳ vọng của HSC, doanh thu thuần lại thấp hơn dự báo do đã tăng trưởng của mảng Dịch vụ CNTT toàn cầu thấp hơn kỳ vọng, trong khi doanh thu mảng Dịch vụ CNTT trong nước và giáo dục giảm ở mức sát với dự báo. Chi tiết như sau:

Doanh thu thuần: Tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng

Doanh thu mảng công nghệ trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026 tăng lần lượt 9,4% svck (đạt 3,7 nghìn tỷ đồng) và 13,2% svck (đạt 18,8 nghìn tỷ đồng). Trong đó, doanh thu mảng Dịch vụ CNTT toàn cầu trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026 tăng lần lượt 11,9% svck (đạt 3,1 nghìn tỷ đồng) và 12,7% svck 15,5 nghìn tỷ đồng). Thông tin chi tiết về các thị trường trọng điểm:

- Nhật Bản tiếp tục khẳng định vị thế là thị trường cốt lõi và là động lực tăng trưởng chính của công ty, với doanh thu đạt 7.312 tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2026 (tăng 20,5% svck, đóng góp 47% vào tổng doanh thu dịch vụ CNTT toàn cầu). Một động lực tăng trưởng đáng chú ý khác là thị trường EU, với doanh thu trong 5 tháng đầu năm 2026 tăng 40% svck và đóng góp 11% vào tổng doanh thu của mảng này.
- Trong khi đó, thị trường Mỹ và khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, lần lượt đóng góp 22% và 19% vào tổng doanh thu của mảng, lại ghi nhận kết quả thấp hơn kỳ vọng. Doanh thu từ thị trường Mỹ ghi nhận mức tăng trưởng khiêm tốn 4% svck trong 5 tháng đầu năm 2026. Trong khi đó, doanh thu từ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương giảm 3% svck trong cùng giai đoạn, chủ yếu do KQKD kém khả quan tại thị trường Hàn Quốc và Malaysia đã bù trừ hoàn toàn cho mức tăng trưởng tại Singapore.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD T5/2026 và 5 tháng đầu năm 2026, FPT

Lợi nhuận thuần T5/2026 tăng tích cực 17,2% lên 839 tỷ đồng

Tỷ đồng	T5-25	T5-26	Scvk	5T25	5T26	Svck	% dự báo HSC
Doanh thu	3,899	4,156	6.6%	19,333	21,384	10.6%	37.4%
CNTT	3,397	3,718	9.4%	16,574	18,758	13.2%	36.6%
Toàn cầu	2,765	3,093	11.9%	13,766	15,519	12.7%	38.2%
Trong nước	632	625	-1.1%	2,808	3,239	15.3%	30.4%
Giáo dục, đầu tư & mảng khác	502	437	-12.9%	2,759	2,626	-4.8%	44.3%
LNTT	794	939	18.2%	4,015	4,726	17.7%	39.9%
CNTT	494	550	11.3%	2,321	2,681	15.5%	37.8%
Toàn cầu	444	517	16.4%	2,236	2,494	11.5%	38.3%
Trong nước	50	33	-34.0%	85	187	120.0%	32.9%
Giáo dục, đầu tư & mảng khác	300	389	29.6%	1,694	2,045	20.7%	43.0%
Lợi nhuận thuần	716	839	17.2%	3,613	4,199	16.2%	39.6%

Nguồn: FPT

Trong 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu chuyển đổi số tăng 25,5% svck lên 7.674 tỷ đồng, chiếm 49,4% tổng doanh thu dịch vụ CNTT toàn cầu. Doanh thu từ mảng AI và Phân tích dữ liệu (AI & Data Analytics) cũng tăng đột biến 67% svck, nâng tỷ trọng đóng góp lên mức 9% tổng doanh thu dịch vụ CNTT toàn cầu, minh chứng cho làn sóng nhu cầu mạnh mẽ về chuyển đổi AI trong tệp khách hàng của FPT.

FPT đặt mục tiêu doanh thu AI sẽ đóng góp 30% tổng doanh thu dịch vụ CNTT toàn cầu vào năm 2030, nhờ đẩy nhanh việc áp dụng AI sau hai năm thử nghiệm. Công ty đã sớm thiết lập vị thế đối tác quan trọng trong chuyển đổi AI với khách hàng tại đây.

Doanh thu kỷ mới trong 5 tháng đầu năm 2026 tăng vọt 31,1% svck lên 23 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rằng kết quả này có thể không chuyển hóa theo tỷ lệ 1:1 vào doanh thu như giai đoạn trước. Nguyên nhân chủ yếu do FPT đang dịch chuyển sang ký kết các hợp đồng có quy mô lớn hơn với thời hạn dài hơn, tính chất này thường đi kèm với những điều chỉnh tiềm ẩn về phạm vi công việc và tiến độ giải ngân thực tế. Mặc dù vậy, diễn biến này nhìn chung vẫn tái khẳng định xu hướng tăng trưởng tích cực cho bức tranh doanh thu của công ty trong trung hạn.

Doanh thu mảng **Dịch vụ CNTT trong nước** giảm 1,1% svck trong tháng 5 (xuống còn 625 tỷ đồng, chủ yếu do thời điểm ghi nhận doanh thu) nhưng tính chung 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu vẫn tăng 15,3% svck lên 3,2 nghìn tỷ đồng.

Cuối cùng, doanh thu **mảng giáo dục** trong tháng 5 giảm 12,9% svck xuống còn 437 tỷ đồng, kéo theo doanh thu lũy kế 5 tháng đầu năm giảm 4,8% svck xuống còn đạt 2,6 nghìn tỷ đồng. Hệ quả này chủ yếu do số lượng tuyển sinh của năm trước suy giảm dưới áp lực cạnh tranh gay gắt từ khối các trường đại học công lập.

LNTT: Tăng trưởng vững chắc, cùng với TSLN mở rộng

Mặc dù doanh thu thấp hơn kỳ vọng, LNTT trong tháng 5 vẫn tăng mạnh 18,2% svck đạt 939 tỷ đồng; lũy kế 5 tháng đầu năm tăng 17,7% svck lên 4,7 nghìn tỷ đồng. Tỷ suất LNTT mở rộng ở cả mảng công nghệ và phi công nghệ (giáo dục, đầu tư và khác).

Đối với **mảng công nghệ**, tỷ suất LNTT của mảng Dịch vụ CNTT toàn cầu cải thiện lên mức 16,7% (so với mức 16,1% trong tháng 5/2025). Kết quả này có được chủ yếu nhờ lợi nhuận cải thiện ở tổ hợp nhà máy AI (AI factory) tại thị trường Nhật Bản. Nhà máy này bắt đầu ghi nhận doanh thu từ tháng 4/2025 nhưng trải qua giai đoạn lổ vận hành trong một năm đầu tiên, trước khi chính thức chuyển sang có lãi từ tháng 4/2026. Công suất hoạt động cũng tiếp tục cải thiện từ mức 80% trong tháng 4/2026 lên 86% trong tháng 5/2026 và hơn 90% trong tháng 6/2026. Hiện tại, cả hai cụm nhà máy AI của FPT (một ở Nhật Bản và một ở Việt Nam) đều đã đạt công suất hoạt động trên 90% và tạo ra tỷ suất LNTT ở mức trên 10%.

Tuy nhiên, tính chung 5 tháng đầu năm 2026, tỷ suất LNTT của mảng Dịch vụ CNTT toàn cầu giảm nhẹ xuống còn 16,1% (từ mức 16,2% của cùng kỳ năm trước). Diễn biến này chủ yếu do khoản lỗ vận hành của nhà máy AI tại Nhật Bản trong Q1/2026 đã được bù đắp phần nào nhờ sự bứt phá tỷ suất lợi nhuận của mảng Dịch vụ CNTT trong nước (tăng lên 5,8% từ mức 3% trong 5 tháng đầu năm 2025), hệ quả từ việc chủ động giảm tỷ trọng đóng góp của mảng kinh doanh phần cứng vốn có tỷ suất lợi nhuận thấp.

Đối với mảng **giáo dục, đầu tư và khác**, LNTT tăng trưởng mạnh 29,6% svck trong tháng 5 lên 389 tỷ đồng và 20,7% svck trong 5 tháng đầu năm 2026 lên 2.045 tỷ đồng, với mảng đầu tư tăng mạnh nhất. Tỷ suất lợi nhuận của mảng này mở rộng đáng kể trong cả tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026.

Duy trì k/n Mua vào, giá mục tiêu, dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, FPT đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,7 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân 3 năm ở

mức 18,8 lần. Ở giai đoạn này, HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho năm 2026 với doanh thu thuần đạt 57,2 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 11,2%) và lợi nhuận thuần đạt 10,6 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 13%).

Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu là 94.200đ (tiềm năng tăng giá 33%). FPT đang có vị thế tốt để hiện thực hóa lợi nhuận từ làn sóng tăng tốc ứng dụng AI của các doanh nghiệp.

Bảng 2: Tỷ suất lợi nhuận theo mảng kinh doanh, FPT

LNTT T5/2026 của mảng CNTT toàn cầu đã cải thiện, nhờ lợi nhuận của nhà máy AI tại Nhật Bản tăng

	T5-25 điều chỉnh	T5-26	Chênh lệch (điểm phần trăm)	5T25 điều chỉnh	5T26	Chênh lệch (điểm phần trăm)
Tỷ suất LNTT	20.4%	22.6%	2.2	20.8%	22.1%	1.3
CNTT	14.5%	14.8%	0.3	14.0%	14.3%	0.3
Toàn cầu	16.1%	16.7%	0.7	16.2%	16.1%	(0.2)
Trong nước	7.9%	5.3%	(2.6)	3.0%	5.8%	2.7
Giáo dục, đầu tư & mảng khác	59.8%	89.0%	29.2	61.4%	77.9%	16.5
Tỷ suất lợi nhuận thuần	18.4%	20.2%	1.8	18.7%	19.6%	0.9

Ghi chú: *số liệu T5-25 và 5 tháng đầu năm 2025 đã được điều chỉnh để phản ánh việc FOX đã tách khỏi FPT.
Nguồn: FPT

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	62,849	70,113	57,188	66,082	75,685
Lợi nhuận gộp	23,698	25,889	18,431	21,353	24,392
Chi phí BH&QL	(13,190)	(14,900)	(10,109)	(11,480)	(13,037)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	10,508	10,989	8,322	9,873	11,355
Lãi vay thuần	124	1,305	808	695	803
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	393	658	2,629	2,850	3,158
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	44.6	92.0	86.7	100	115
LN TT	11,070	13,044	11,845	13,518	15,431
Chi phí thuế TNDN	(1,642)	(1,811)	(1,288)	(1,560)	(1,862)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,571)	(1,856)	40.0	40.0	40.0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,857	9,376	10,596	11,999	13,609
Lợi nhuận thuần ĐC	7,849	9,360	10,581	11,981	13,589
EBITDA ĐC	13,044	13,903	9,683	11,529	13,367
EPS (đồng)	4,917	5,205	5,723	6,480	7,350
EPS ĐC (đồng)	4,296	5,205	5,723	6,480	7,350
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,500	2,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	9,315	10,522	9,474	13,159	16,820
Đầu tư ngắn hạn	21,785	29,631	20,703	24,844	29,812
Phải thu khách hàng	11,382	14,402	14,005	16,183	18,534
Hàng tồn kho	1,857	2,194	1,716	1,982	2,271
Các tài sản ngắn hạn khác	1,197	1,389	1,144	1,322	1,514
Tổng tài sản ngắn hạn	45,536	58,137	47,041	57,489	68,951
TSCĐ hữu hình	15,334	16,964	11,515	12,039	12,489
TSCĐ vô hình	2,040	1,928	1,432	1,360	1,237
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,037	1,157	948	713	450
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,281	3,581	9,176	9,635	10,117
Tài sản dài hạn khác	5,772	6,374	3,290	3,236	3,379
Tổng tài sản dài hạn	26,464	30,005	26,361	26,982	27,671
Tổng cộng tài sản	72,000	88,142	73,402	84,471	96,623
Nợ ngắn hạn	14,446	19,170	13,153	15,199	16,651
Phải trả người bán	4,424	3,837	1,906	2,203	2,523
Nợ ngắn hạn khác	13,105	15,584	8,539	9,868	11,302
Tổng nợ ngắn hạn	34,836	41,525	25,505	29,472	32,998
Nợ dài hạn	501	1,904	1,700	1,700	1,700
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	357	258	284	312	343
Nợ dài hạn khác	315	302	278	321	368
Tổng nợ dài hạn	1,173	2,463	2,261	2,333	2,411
Tổng nợ phải trả	36,272	44,394	28,213	32,296	35,949
Vốn chủ sở hữu	29,794	36,483	43,818	50,598	58,860
Lợi ích cổ đông thiểu số	5,933	7,265	1,372	1,577	1,814
Tổng vốn chủ sở hữu	35,728	43,748	45,189	52,175	60,674
Tổng nợ phải trả và VCSH	72,000	88,142	73,402	84,471	96,623
BVPS (đ)	20,253	21,416	25,722	29,702	34,552
Nợ thuần*/(tiền mặt)	5,632	10,551	5,379	3,740	1,531

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	10,508	10,989	8,322	9,873	11,355
Khấu hao	(2,535)	(2,914)	(1,361)	(1,656)	(2,012)
Lãi vay thuần	124	1,305	808	695	803
Thuế TNDN đã nộp	(1,642)	(1,811)	(1,288)	(1,560)	(1,862)
Thay đổi vốn lưu động	303	(1,249)	(2,734)	(1,774)	(1,916)
Khác	(125)	(2,011)	(25,169)	1,829	1,676
LCT thuần từ HĐKD	11,704	10,136	(18,702)	10,718	12,069
Đầu tư TS dài hạn	(3,275)	(5,098)	14,626	(2,106)	(2,338)
Góp vốn & đầu tư	(43,063)	(57,723)	3,333	(4,599)	(5,450)
Thanh lý	36,346	49,196	0	0	0
Khác	1,530	2,001	1,811	1,885	2,189
LCT thuần từ HĐĐT	(8,462)	(11,625)	19,770	(4,821)	(5,600)
Cổ tức trả cho CSH	(3,292)	(4,574)	(3,407)	(4,259)	(4,259)
Thu từ phát hành CP	163	1,196	0	0	0
Tăng/giảm nợ	933	6,180	1,290	2,046	1,452
Khác	(2,31)	(0.99)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(2,198)	2,801	(2,117)	(2,213)	(2,807)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,279	9,315	10,522	9,474	13,159
LCT thuần trong kỳ	1,044	1,313	(1,048)	3,685	3,662
Ảnh hưởng của tỷ giá	(7.92)	(106)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	9,315	10,522	9,474	13,159	16,820
Dòng tiền tự do	8,428	5,038	(4,076)	8,612	9,730

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	37.7	36.9	32.2	32.3	32.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.8	19.8	16.9	17.4	17.7
Tỷ suất LNT (%)	12.5	13.4	18.5	18.2	18.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	14.8	13.9	10.9	11.5	12.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.4	11.6	(18.4)	15.6	14.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	21.5	6.59	(30.4)	19.1	15.9
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	21.7	19.2	13.0	13.2	13.4
Tăng trưởng EPS (%)	5.47	5.86	9.96	13.2	13.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.9	21.2	9.96	13.2	13.4
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	25.0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	40.7	38.4	34.9	38.6	34.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.7	28.3	26.4	25.4	24.9
ROACE (%)	31.0	26.2	17.6	19.2	19.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.95	0.88	0.71	0.84	0.84
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.11	0.92	(2.25)	1.09	1.06
Số ngày tồn kho	17.3	18.1	16.2	16.2	16.2
Số ngày phải thu	106	119	132	132	132
Số ngày phải trả	41.2	31.7	18.0	18.0	18.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	20.8	30.9	13.7	8.84	4.03
Nợ/tài sản (%)	21.5	24.7	21.1	20.9	19.9
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.19	1.57	1.60	1.53	1.44
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.31	1.40	1.84	1.95	2.09
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.75	1.87	2.20	1.88	1.61
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.42	9.43	13.0	10.8	9.14
P/E (lần)	14.4	13.6	12.4	10.9	9.63
P/E ĐC (lần)	16.5	13.6	12.4	10.9	9.63
P/B (lần)	3.50	3.31	2.75	2.38	2.05
Lợi suất cổ tức (%)	2.82	2.82	2.82	3.53	3.53

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn